

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2022
V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 4 và ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T; sinh năm 1981; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Xóm H, xã G2, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th; sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm A, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07- 12- 2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Cao Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26- 01- 2002. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hoàng Văn Th nghiệm ma túy, mặc dù chị T đã khuyên ngăn nhưng anh Th không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 năm nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 13- 9- 2002; Hoàng Hải H, sinh ngày 12- 12- 2006 và Hoàng Thị Thủy T1, sinh ngày 24- 11- 2008. Hiện nay, cháu Đ đã trưởng thành, lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng, còn cháu H và cháu T1, ly hôn, chị T nhận nuôi cả và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng nhận khoán của hợp tác xã: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06- 01- 2022, bị đơn anh Hoàng Văn Th trình bày: Anh và chị Cao Thị T được Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26- 01- 2002. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Vào khoảng năm 2019, chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã G2 để ở. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không nhất trí, anh cần thời gian để vợ chồng trao đổi với nhau.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 13- 9- 2002; Hoàng Hải H, sinh ngày 12- 12- 2006 và Hoàng Thị Thủy T1, sinh ngày 24- 11- 2008. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng nhận khoán của hợp tác xã: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Hoàng Hải H trình bày nguyện vọng: Bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với bố.

Tại bản tự khai, cháu Hoàng Thị Thủy T1 trình bày nguyện vọng: Bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 21- 01- 2022, đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn Th được Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26- 01- 2002. Trong quá trình chung sống, nguyên nhân sâu sa dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn địa phương không biết được. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 13- 9- 2002; Hoàng Hải H, sinh ngày 12- 12- 2006 và Hoàng Thị Thủy T, sinh ngày 24- 11- 2008; hiện nay cháu Đ đã trưởng thành, còn cháu H và cháu T nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị nên giao 02 cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp vì anh Th là đối tượng nghiện ma túy. Vợ chồng không vướng mắc gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T. Về con chung, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Hải H và Hoàng Thị Thủy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn Th được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 26- 01- 2002 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th nghiện ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th, nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Th đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Cao Thị T xin ly hôn anh Hoàng Văn Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 13- 9- 2002; Hoàng Hải H, sinh ngày 12- 12- 2006 và Hoàng Thị Thủy T, sinh ngày 24- 11- 2008. Qua ý kiến của đương sự, nguyện vọng của con chung, ý kiến của chính quyền địa phương xã Giao Tiến. Xét thấy hiện nay cháu Đ đã trưởng thành; còn cháu H và cháu T nên giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hoàng Văn Th được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Cao Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung là Hoàng Hải H; sinh ngày 12- 12- 2006 và Hoàng Thị Thủy T; sinh ngày 24- 11- 2008 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Hoàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Anh Hoàng Văn Th được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000037 ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Giao Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

